

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 100/2018/QĐST- HNGĐ

Thanh Hà, ngày 22 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 132/2018/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1977

Bị đơn: Anh Nguyễn Quý M, sinh năm 1974

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn L, xã S, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật dân sự, Điều 26 Luật thi hành án dân sự

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/6/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/6/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Quý M

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Quý M có 02 con chung: Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 24/2/1999 và Nguyễn Quý D, sinh ngày 01/5/2003. Con chung Nguyễn Thị Ngọc A đã trưởng thành, khỏe mạnh bình

thường, tự lo được cuộc sống, không đặt ra giải quyết. Giao con chung Nguyễn Quý D, sinh ngày 01/5/2003 cho anh Nguyễn Quý M tiếp tục nuôi dưỡng. Chị T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh M 1.000.000 đồng/tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi con D đủ 18 tuổi.

Chị Trần Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành không thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết

- **Về án phí:** Chị Trần Thị T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và phải nộp 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số AA/2017/0000109 ngày 23/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Hà
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà
- UBND xã S
- Lưu.

THẨM PHÁN

Mạc Duy Phu

